

TẬP ĐỌC
HOA HỌC TRÒ

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Đọc trôi trảy bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

3. Thái độ

- Giáo dục HS biết giữ gìn và bảo vệ hoa phượng - một loài hoa gắn bó với tuổi học trò.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p) + <i>Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?</i> + <i>Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?</i></p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài học</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Khung cảnh đẹp là: Dải mây trắng đỏ dần; sương hồng lam; sương trắng rõ đầu cành; núi uốn mình; đồi thoa son ...</i> + <i>Điểm chung là: Tất cả mọi người đều rất vui vẻ: họ tung bừng ra chợ Tết. Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc..</i></p>
<p>2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ gọi tả vẻ đẹp của hoa phượng * Cách tiến hành:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Cần đọc với giọng nhẹ nhàng, suy tư. Chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ: <i>cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời, muôn ngàn con bướm thắm, xanh um, mát rượi, e ấp, xoè ra ...</i></p>	<p>- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài được chia làm 3 đoạn</p>

<p>- GV chốt vị trí các đoạn:</p> <p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)</p>	<p>(Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>đoá, phân tử, xoè ra, nổi niêm, mát rượi, ...</i>) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)
<p>3. Tìm hiểu bài: (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: Hiểu ND: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p>	
<p>* Cách tiến hành: <i>Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</i></p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ <i>Tại sao tác giả gọi hoa phượng là “Hoa học trò”?</i></p> <p>(Kết hợp cho HS quan sát tranh).</p> <p>+ <i>Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?</i></p> <p>+ <i>Màu hoa phượng đổi như thế nào theo thời gian?</i></p> <p>+ <i>Bài văn giúp em hiểu về điều gì?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT * <i>Vì phượng là loại cây rất gần gũi với học trò. Phượng được trồng trên các sân trường và nở hoa vào mùa thi của học trò ...</i> <i>Hoa phượng gắn với kỉ niệm của rất nhiều học trò về mái trường.</i> * <i>Vì phượng đỏ rực, đẹp không phải ở một đoá mà cả loạt, cả một vùng, cả một góc trời; màu sắc như cả ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.</i> - <i>Hoa phượng gợi cảm giác vừa buồn lại vừa vui: buồn vì sắp hết năm học, sắp xa mái trường, vui vì được nghỉ hè.</i> - <i>Hoa phượng nở nhanh bất ngờ, màu phượng mạnh mẽ làm khắp thành phố rực lên như tết nhà nhà dán câu đối đỏ.</i> + <i>HS đọc đoạn 3.</i> * <i>Lúc đầu màu hoa phượng là màu đỏ còn non. Có mưa, hoa càng tươi dịu. Dần dần, số hoa tăng, màu cũng đậm dần rồi hoà với mặt trời chói lọi, màu phượng rực lên.</i> - HS có thể trả lời: * <i>Giúp em hiểu hoa phượng là loài hoa rất gần gũi, thân thiết với học trò.</i>

<p>- Hãy nêu nội dung chính của bài.</p> <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>* Giúp em hiểu được vẻ đẹp lộng lẫy của hoa phượng.</p> <p>Nội dung: Bài văn miêu tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng và nêu ý nghĩa của hoa phượng – hoa học trò, đối với những HS đang ngồi trên ghế nhà trường.</p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn 1 của bài, nhấn giọng được các từ ngữ gọi tả vẻ đẹp của hoa phượng</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 1 của bài</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm</p> <p>+ Luyện đọc diễn cảm trong nhóm</p> <p>+ Cử đại diện đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p>
<p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p>	
<p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>+ Em học được điều gì cách miêu tả hoa phượng của tác giả?</p> <p>- Lưu ý HS học hỏi các hình ảnh hay trong miêu tả của tác giả. Giáo dục tình yêu cây cối và ý thức bảo vệ cây.</p>	<p>+ Tác giả quan sát rất tỉ mỉ, sử dụng nhiều giác quan, dùng từ ngữ miêu tả và các biện pháp NT rất đặc sắc</p>
<p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	
	<p>- Tìm hiểu các bài tập đọc, bài thơ khác nói về hoa phượng</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 111: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố cách so sánh 2 phân số

- Các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9

2. Kỹ năng

- HS thực hiện so sánh được 2 PS và vận dụng các bài toán liên quan
- Vận dụng các dấu hiệu chia hết vào làm các bài tập

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* **Lưu ý:** *Kết hợp ba bài LTC trang 123, 124 thành hai bài LTC*

* Bài tập cần làm: Bài 1 (ở đầu tr123), bài 2 (ở đầu tr123), bài 1a, c (ở cuối tr123) (a chỉ cần tìm một chữ số).

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (35p) * Mục tiêu: - HS thực hiện so sánh được 2 PS và vận dụng các bài toán liên quan - Vận dụng các dấu hiệu chia hết vào làm các bài tập * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
Bài 1: (ở đầu tr 123). - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS tự làm bài, nhắc các em làm các bước trung gian ra giấy nháp, chỉ ghi kết quả vào vở. + GV có thể yêu cầu HS giải thích tại lại điền dấu như vậy. - GV củng cố cách so sánh 2 phân số cùng MS và khác MS	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp Đáp án: $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$; $\frac{4}{25} < \frac{4}{23}$; $\frac{14}{15} < 1$ $\frac{8}{9} = \frac{24}{27}$; $\frac{20}{19} > \frac{20}{27}$; $1 < \frac{15}{14}$
Bài 2: (ở đầu tr123). - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- HS giải thích tại sao mình lại điền dấu như vậy - HS M3+M4 lấy thêm ví dụ và thực hiện so sánh. - HS nhắc lại thế nào là phân số lớn hơn 1, thế nào là phân số bé hơn 1. - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp

- Chia sẻ, nhận xét, chốt đáp án đúng.

Bài 1a, c (ở cuối tr123): HSNK làm cả bài

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

a) Điền số nào vào $75\square$ để $75\square$ chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5?

+ Vì sao điền như thế lại được số không chia hết cho 5?

c) Điền số nào vào $75\square$ để $75\square$ chia hết cho 9?

Bài 3+ Bài 4 (trang 123) Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

Đáp án:a) $\frac{3}{5} < 1$ b) $\frac{5}{3} > 1$

- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp.

Đáp án:

+ Điền các số 2, 4, 6, 8 vào \square thì đều được số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5.

+ Vì chỉ những số có tận cùng là 0 hoặc 5 mới chia hết cho 5.

+ Để $75\square$ chia hết cho 9 thì $7 + 5 + \square$ phải chia hết cho 9. $7 + 5 = 12$, $12 + 6 = 18$, 18 chia hết cho 9. Vậy điền 6 vào \square thì được số 756 chia hết cho 9.

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp

Bài 3: Đáp án:

a) $\frac{6}{11} < \frac{6}{7} < \frac{6}{5}$

b) Thực hiện rút gọn các phân số:

$\frac{6}{20} = \frac{3}{10}$; $\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$; $\frac{12}{32} = \frac{3}{8}$

Vì: $\frac{3}{10} < \frac{3}{8} < \frac{3}{4}$ nên $\frac{6}{20} < \frac{12}{32} < \frac{9}{12}$

- Chữa lại các phần bài tập làm sai

Bài tập PTNL HS:M3+M4

Không quy đồng mẫu số, hãy so sánh các phân số dưới đây:

$\frac{5}{7}$ và $\frac{7}{6}$; $\frac{17}{13}$ và $\frac{45}{52}$

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

KHOA HỌC (VNEN)
ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
ÁNH SÁNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được ví dụ về các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.
 - + Vật tự phát sáng : Mặt trời, ngọn lửa,...
 - + Vật được chiếu sáng : Mặt trăng, bàn ghế , ...
- Nêu được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.
- Nhận biết được ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt.

2. Kỹ năng

- Thực hành làm được các thí nghiệm để phát hiện kiến thức

3. Thái độ

- Có ý thức học tập nghiêm túc, sáng tạo

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh phóng to
- HS: Chuẩn bị theo nhóm: hộp kín màu đen; đèn pin ; tấm kính; nhựa trong; ống nhựa mềm ; tấm gỗ.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Bàn tay nặn bột
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p>1. Khởi động (4p) Trò chơi: Hộp quà bí mật + <i>Bạn hãy nêu ích lợi của việc ghi lại âm thanh?</i> + <i>Tiếng ồn có tác hại gì đối với con người?</i> + <i>Hãy nêu những biện pháp để phòng chống ô nhiễm tiếng ồn?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của GV + <i>Giúp chúng ta lưu giữ và nghe lại được nhiều lần những âm thanh hay</i> + <i>Gây đau đầu, mất ngủ, tạo ra các bệnh thần kinh</i> + <i>Có quy định chung về không gây tiếng ồn nơi công cộng/ Sử dụng vật ngăn cách làm giảm tiếng ồn</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nêu được ví dụ về các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.</p>	

- Nêu được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.

- Nhận biết được ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt.

- Thực hành làm được các thí nghiệm để phát hiện kiến thức

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp**

Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:

- GV yêu cầu HS so sánh khi tắt hết đèn, đóng kín cửa sổ và khi bật đèn mở cửa sổ thì nhìn các dòng chữ trên bảng như thế nào? Vì sao?

+ Em biết gì về ánh sáng?

Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:

- GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .

- GV cho HS đính phiếu lên bảng

- GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình.

Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:

+ Có nhóm nào có thắc mắc gì không?

- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .

- GV chốt phương án : Làm thí nghiệm

Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:

* Với nội dung tìm hiểu về đường truyền của ánh sáng, GV có thể gợi ý TN: Dùng 1 ống nhựa mềm, đặt ống thẳng vào mắt và nhìn các vật xung quanh thì thấy các vật bên ngoài. Khi uốn cong ống thì không thấy các vật nữa. Vậy ánh sáng

- HS lắng nghe

- HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép :

Chẳng hạn:

+ Có ánh sáng ta sẽ nhìn thấy mọi vật.

+ Ánh sáng có thể xuyên qua một số vật.

- HS thảo luận nhóm thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.

- HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu

- HS nêu câu hỏi:

Chẳng hạn

+ Ánh sáng có thể xuyên qua được các vật không?

+ Ánh sáng có thể xuyên qua được các vật nào?

- Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án

+ Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế.

+ Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..

- HS nhận đồ dùng TN, tự bố trí TN, thực hiện TN, rút ra kết luận từ TN theo nhóm và điền thông tin các mục còn lại vào vở Ghi chép khoa học về các kiến thức về ánh sáng.

truyền theo đường thẳng vì khi uốn cong thì ánh sáng từ vật không truyền được tới mắt nữa.

* Với nội dung tìm hiểu *Ánh sáng có thể truyền qua một số vật*, Gv có thể sử dụng TN: Dùng đèn pin chiếu qua các vật như tấm kính trong, tấm ni – lông trong, tấm bìa cứng, cuốn sách, tấm gỗ... HS có thể nhận ra ánh sáng có thể truyền qua một số vật như tấm kính trong, tấm ni – lông trong và không truyền qua các vật như tấm bìa cứng, cuốn sách, tấm gỗ....

* Với nội dung tìm hiểu *Mắt nhìn thấy vật khi nào?*, GV có thể sử dụng TN ở SGK trang 91.

Bước 5: Kết luận kiến thức:

- GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.

- GV tổng kết, nêu nội dung bài học: Ánh sáng truyền theo đường thẳng. Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đi truyền vào mắt

3. HĐ ứng dụng (1p)

- Hãy nêu các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng

4. HĐ sáng tạo (2p)

- Dự đoán: Nếu không có ánh sáng thì điều gì sẽ xảy ra?

- Quan sát và thảo luận thống nhất ý kiến.

- HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc

- HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.

- HS nêu lại bài học.

+ *Các vật tự phát sáng: Mặt Trời, bóng đèn điện, ngọn lửa,...*

+ *Các vật được chiếu sáng: bàn ghế, sách vở,...*

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 4 tháng 2 năm 2019

KĨ NĂNG SỐNG

KĨ NĂNG VIẾT THƯ TAY

CHÍNH TẢ CHỢ TẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng các câu thơ 8 chữ
- Làm đúng BT2 phân biệt âm đầu s/x và vần uc/ut

2. Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết * Cách tiến hành: * Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Nêu nội dung đoạn viết?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + Đoạn chính tả nói về vẻ đẹp của quang cảnh chung ngày chợ tết ở một vùng trung du và niềm vui của mọi người khi đi chợ tết. - HS nêu từ khó viết: <i>ôm áp, viên, mếp, lon xon, lom khom, yếm thắm, nếp đầu, ngộ nghĩnh.</i> - Viết từ khó vào vở nháp
3. Viết bài chính tả: (15p) * Mục tiêu: Hs nhớ - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 8	

chữ.

*** Cách tiến hành:**

- GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.
- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.

- HS nhớ - viết bài vào vở

4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)

*** Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai

*** Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi**

- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.

- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực
- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau

- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài
- Nhận xét nhanh về bài viết của HS

- Lắng nghe.

5. Làm bài tập chính tả: (5p)

*** Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được r/d/gi

*** Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**

Bài 2: Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm đầu s/x hoặc vần uc/ut

Đ/a:

Thứ tự từ cần điền: hoạ sĩ, nước Đức, sung sướng, không hiểu sao, bức tranh, bức tranh

+ Câu chuyện vui muốn khuyên chúng ta điều gì?

- Đọc lại câu chuyện sau khi đã điền hoàn chỉnh

+ Làm việc gì cũng cần cẩn thận và kiên trì

6. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả

7. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Lấy VD để phân biệt uc/ut

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 112: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: